

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 18 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần X Ngọc

Ông Lê M Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Chanh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Đ Tr Kh, sinh ngày 27/5/1984 tại Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn Tr (đã chết) và con bà Đinh Thị L; vợ Hà Thị Th (đã ly hôn) và 01 con: Tiền án 02:

+ Tại bản án số 71/2019/HSST ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Tại bản án số 110/2021/HSST ngày 08/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, áp dụng tình tiết tái phạm.

Tiền sự 01: Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 273 ngày 13/8/2021, đối với Đ Tr Kh phạt số tiền 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Kh chưa nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 23/2006/HSST ngày 24/3/2006, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 8 năm 6 tháng về tội cướp tài sản. Kh đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/8/2011, đã được xóa án tích.

+ Công an xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi

phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 27/01/2021 đối với Đ Tr Kh phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/3/2021, Kh đã nộp phạt, đã được xóa tiền sự.

+ Công an xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 05/02/2021 đối với Đ Tr Kh, phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/02/2021, Kh đã nộp phạt, đã được xóa tiền sự.

+ Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính số 216/QĐ-XPVPHC ngày 23/6/2021 đối với Đ Tr Kh, phạt số tiền 350.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 08/7/2021 Kh đã nộp phạt, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị cáo: Ng Q M, sinh ngày 01/9/1986 tại Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện tại: Thôn Ba Quanh, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang Cường và con bà Đỗ Thị X; vợ Trương Thị Hồng Thắng (đã ly hôn) và 01 con: Tiền án 06:

+ Tại bản án số 79/2005/HSST ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 24/2007/HSST ngày 24/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 27/2007/HSST ngày 20/11/2007, Tòa án nhân dân huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 117/2012/HSST ngày 14/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 08/2013/HSST ngày 27/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 24/2022/HSST ngày 24/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt M 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, trị giá tài sản trộm cắp 600.000đ.

- Tiền sự: 01: Công an huyện Sơn Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 425 ngày 29/12/2021 đối với Ng Q M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền phạt 750.000đ, M chưa nộp phạt.

- Nhân thân của bị cáo:

+ Tại bản án số 01/2006/HHST ngày 11/01/2006, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt M 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thực hiện ngày 15/9/2004, trị giá tài sản chiếm đoạt 540.000đ. M đã chấp hành

xong về phần hình phạt, được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ Tr Kh: Ông Lê Văn Duy, sinh năm 1979. Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Gò, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Trần Quang Ch, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Đào Văn Vi, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Sơn Phong, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Chí G, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Dương Chỉ, xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Vi Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Kiên Đình, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Dương M L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Cầu Xi, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Ba Quan, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2022, do hết tiền tiêu nên Ng Q M nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 22B1- 188.30 từ nhà mình đến nhà Đ Tr Kh rủ cùng đi trộm cắp, Kh đồng ý. M đội mũ vải màu đen, điều khiển xe mô tô chở Kh ngồi phía sau đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Tam Đảo, vừa đi vừa quan sát xem có nhà ai sơ hở vào trộm cắp tài sản. Khi đến quán Karaoke PlayBoy 789 thuộc thôn Đồng Cà, xã Yên Dương của gia đình anh Hoàng Văn H, M phát hiện cổng quán mở, ở sân có 01 máy phát điện màu đỏ nên dừng xe cách cổng quán khoảng 5m và bảo Kh “*Trong quán có máy phát, mày vào lấy đi*”. Kh hiểu ý M bảo vào trộm cắp tài sản nên đi vào sân còn M đứng ngoài canh giới. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai, Kh đi đến chỗ để máy phát điện và bê ra ngoài. Lúc này, anh H đang nằm xem ti vi trong phòng ngủ quan sát camera phát hiện sự việc nên lao ra đuổi theo, đập một phát vào lưng Kh thì Kh bỏ máy phát lại trong cổng quán chạy ra ngoài đường. Anh H đuổi theo khoảng 14m thì túm được cổ áo đằng sau kéo Kh về phía quán karaoke,

quá trình giăng co, Kh lột bỏ 01 áo khoác ngoài và 01 áo chống nắng, bỏ giày tiếp tục chạy, M đi xe máy tới, Kh ngồi lên xe máy M tăng ga bỏ chạy. Anh H cầm 02 chiếc áo và nhặt đôi giày đem về quán, kiểm tra bên trong túi áo khoác có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen và 01 con dao dạng dao bấm màu bạc.

Ngày 29/11/2022, anh Hoàng Văn H có đơn trình báo và giao nộp các vật chứng: 01 máy phát điện nhãn hiệu DANYO màu đỏ, đã cũ; 01 áo khoác màu đen có chữ DG đã cũ; 01 áo chống nắng màu xám có chữ JAGUAR; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen bên trong lắp sim số 0865796052, 01 con dao dạng dao bấm, màu bạc, dài 10 cm; 01 đôi giày màu nâu, hiệu asia, cỡ 41 đã cũ phục vụ điều tra.

Ng Q M tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS 22B1-188.30; 01 mũ vải màu đen có chữ và viền màu đỏ, phía trước mũ có chữ Honda màu đỏ, đã cũ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo phục vụ điều tra.

Tại bản kết L định giá tài sản số: 753/KL-HĐĐG, Hội đồng định giá kết L: *Chiếc máy phát điện nhãn hiệu DANYO trị giá 2.000.000đ*”.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, cơ quan điều tra còn làm rõ Đ Tr Kh và Ng Q M thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện Tam Đảo như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 17/11/2022, Ng Q M điều khiển xe mô tô BKS: 22B1- 188.30 đến nhà Đ Tr Kh để rủ đi trộm cắp tài sản, Kh đồng ý. M điều khiển xe chở Kh phía sau đi trên địa bàn huyện Tam Đảo xem có nhà ai sơ hở vào trộm cắp. Khi đến nhà anh Trần Quang Ch ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, quan sát thấy không có ai ở nhà, M và Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M và Kh dựng xe máy ở ngoài, cùng nhau trèo bờ tường vào trong, đi ra phía sau phát hiện có 01 nhà kho không có cửa. M và Kh vào lấy 01 cân đồng hồ loại 150 kg; 01 máy cắt loại máy cắt bàn; 01 máy mài cắt cầm tay; 07 cái mâm bằng nhôm; 04 cái bánh lồng máy cày mini; 01 khay nướng thịt bằng tôn đem ra ngoài. M điều khiển xe chở Kh và các tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn tại Kh chung cư mới thuộc xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang của chị Vi Thị Th, trú tại thôn Kiên Đình, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch bán cho chị Thu: 01 cân đồng hồ; 07 cái mâm nhôm; 02 cái bánh lồng máy cày mini; 01 khay nướng thịt bằng tôn, tổng cộng được 400.000đ. Do máy cắt và máy mài sắt chị Thu không mua nên M và Kh đem các tài sản này đến bán cho anh Dương M L ở thôn Cầu Xi, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương với giá 800.000 đồng. Còn 02 chiếc bánh lồng máy cày còn lại Kh và M bán cho 01 người phụ nữ đi đường đi mua sắt vụn với giá 100.000đ. Số tiền bán được tài sản trộm cắp, M và Kh chia nhau mỗi người 650.000 đồng, đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 2, 3 ngày sau khi mất tài sản, anh Trần Quang Ch đến cửa hàng

thu mua sắt vụn của chị Vi Thị Th, phát hiện 01 cân đồng hồ 150 kg; 07 cái mâm bằng nhôm; 02 cái bánh lồng máy cày mini; 01 khay nướng thịt bằng tôn của gia đình mình vừa bị mất ở đây. Anh Ch đã mua lại số tài sản trên với giá 400.000 đồng.

Sau khi mua được máy cắt và máy mài cắt, anh Dương M Linh đã làm mất máy cắt sắt. Ngày 17/01/2023, anh Dương M Linh tự nguyện giao nộp 01 máy mài cắt, loại máy cầm tay, nhãn hiệu Matek, màu đỏ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo phục vụ điều tra.

Tại kết L định giá tài sản số 1012/KL-HĐĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tam Đảo, kết L: Tổng trị giá của các tài sản của anh Ch bị trộm cắp là 4.750.000đ.

Đối với các tài sản nêu trên, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Quang Ch. Anh Ch đã nhận lại 01 cân đồng hồ, 07 mâm nhôm; 02 bánh lồng máy cày mini; 01 khay nướng thịt, 01 máy mài cắt cầm tay; 02 chiếc bánh lồng máy cày còn lại Kh và M bán cho người phụ nữ lạ mặt và 01 máy cắt sắt anh L đã làm mất, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chị Vi Thị Th và anh Dương M L mua các tài sản từ M và Kh nhưng không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Th và anh L. Nay chị Th và anh L không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Đối với người phụ nữ mua 2 chiếc bánh lồng máy cày theo lời khai của M và Kh, do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra.

Về bồi thường dân sự: Anh Trần Quang Ch yêu cầu Ng Q M và Đ Tr Kh bồi thường cho anh tổng số tiền 2.550.000 đồng, bao gồm: 400.000 đồng là tiền anh Ch đã bỏ ra để chuộc lại các tài sản; 1.150.000 đồng trị giá của máy cắt sắt; 1.000.000 đồng trị giá của 02 chiếc bánh lồng máy cày.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 21/11/2022, Ng Q M điều khiển xe mô tô BKS: 22B1 – 188.30 từ nhà đến nhà Đ Tr Kh rủ sang địa bàn huyện Tam Đảo để trộm cắp tài sản, Kh đồng ý. M điều khiển xe chở Kh ngồi phía sau, khi đến quán tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1969 ở thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cạnh quán sửa xe máy của anh Nguyễn Văn T con trai ông L), M và Kh vào mua nước uống rồi ngồi ở bàn ghế đá uống nước. Trong lúc đang uống nước, M phát hiện trên bàn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, màu trắng, đã cũ của anh Đào Văn V, ở TDP Sơn Phong, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo (đang sửa xe máy tại quán anh T). Thấy xung quanh không có ai, M đẩy chiếc điện thoại về phía Kh, Kh hiểu ý dùng chiếc áo khoác màu đen của mình phủ lên chiếc điện thoại để tránh bị mọi người để ý rồi đứng dậy cầm chiếc áo bên trong có điện thoại đi ra khỏi quán. Sau đó, M và Kh đi đến cửa hàng điện thoại di động Chí Linh của anh

Nguyễn Chí G ở TDP Hòa Bình, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho anh G với giá 800.000 đồng nhưng không nói cho anh G biết là tài sản trộm cắp. Số tiền có được do bán điện thoại, M và Kh chia nhau mỗi người 400.000đ, đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 29/11/2022, anh Nguyễn Chí G tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu trắng, đã cũ cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo phục vụ điều tra.

Tại bản kết L định giá số 753/KL – HĐĐG ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo, kết L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 trị giá là 2.000.000đ.

Ngày 30/12/2022, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu trắng cho anh Đào Văn V, anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Chí G khi mua điện thoại từ M và Kh không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nay anh G không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 800.000 đồng mua điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, BKS: 22B1-188.30 M và Kh sử dụng các lần đi trộm cắp các tài sản nêu trên, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Đỗ Thị X ở thôn Ba Quanh, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang – là mẹ đẻ của Ng Q M, đăng ký chính chủ. Việc M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà X không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà X và chiếc xe nêu trên. Xác nhận ngày 02/02/2023 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà X là chủ sở hữu chiếc xe máy trên, bà X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Ng Q M và Đ Tr Kh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTĐ, ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo Đ Tr Kh và Ng Q M về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ Tr Kh và Ng Q M phạm tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ng Q M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/11/2022. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo Đ Tr Kh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/11/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Về án phí: Bị cáo Đ Tr Kh thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị được miễn án phí hình sự nên chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Bị cáo Ng Q M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và án phí dân sự trong án phí hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Kh phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thuộc hộ gia đình hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo. Xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định

Bị cáo Kh nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo M nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/11/2022 đến 27/11/2022, Đ Tr Kh và Ng Q M đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tam Đảo, đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là 8.750.000đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 17/11/2022, tại gia đình anh Trần Quang Ch ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, lợi dụng chủ nhà đi vắng, M và Kh trèo tường vào kho lấy trộm lấy 01 cân đồng hồ loại 150 kg; 01 máy cắt sắt loại bàn; 01 máy mài cắt cầm tay; 07 cái mâm bằng nhôm; 04 cái bánh lồng máy cày mini; 01 khay nướng thịt bằng tôn của gia đình anh Ch đem bán cho chị Vi Thị Thu, anh Dương M Linh và người phụ nữ lạ mặt được 1.300.000đ cùng nhau tiêu xài hết. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 4.750.000đ.

Vụ thứ hai: Ngày 21/11/2022, tại quán sửa xe máy của anh Nguyễn Văn Tư ở thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, lợi dụng sơ hở của anh Đào Văn V, M và Kh

đã lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, màu trắng của anh này đem bán cho anh Nguyễn Chí G được 800.000đ cùng nhau tiêu xài hết. Trị giá tài sản chiếm đoạt 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Ngày 27/11/2022, tại quán quán hát Karaoke Playboy 789 của gia đình anh Hoàng Văn H ở thôn Đồng Cà, xã Yên Dương, M đứng ngoài cảnh giới còn Kh vào lấy trộm 01 máy phát điện nhãn hiệu Danyo, màu đỏ của gia đình anh H nhưng vừa bê ra đến cổng thì bị anh H phát hiện nên Kh bỏ lại ở cổng bỏ chạy, chưa lấy được tài sản. Trị giá tài sản chiếm đoạt 2.000.000đ. Hành vi trộm cắp của Kh và M trong vụ việc này là cố ý phạm tội nhưng chưa thực hiện được đến cùng do người bị hại phát hiện, ngăn chặn kịp thời, ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đảo công bố tại phiên tòa.

Do vậy đã có đủ cơ sở để kết L bị cáo Đ Tr Kh và Ng Q M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi nêu trên của Đ Tr Kh và Ng Q M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Ng Q M, phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với Đ Tr Kh, đã bị kết án tại bản án số 110/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của Kh thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Nội dung các khoản của điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

Điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS quy định:

“2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản là quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người bị hại và người dân có tài sản, gây dư L xấu trong xã

hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, nhiều lần trong nhiều ngày, nhiều tài sản gây hoang mang lo lắng, bức xúc cho những người dân có tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều có nhiều tiền án, tiền sự đã phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhiều lần không chịu rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răn đe và giáo dục chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cho nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo trộm cắp tài sản 03 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Ng Q M đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Đ Tr Kh đã bị kết án tại bản án số 110/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, bị áp dụng tình tiết tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của Kh thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đã thuộc trường hợp định Khng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội ngày 27/11/2022 các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội xong di chuyển tài sản khỏi vị trí để của người bị hại, nhưng người bị hại phát hiện kịp thời, lấy lại được tài sản nên các bị cáo phạm tội chưa đạt là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Các bị cáo được áp dụng tình tiết quy định tại Điều 15, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật hình sự

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên, bị cáo Kh thuộc diện gia đình hộ nghèo. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Hành vi phạm tội ngày 27/11/2022: Đối với 01 máy phát điện nhãn hiệu DANYO, qua điều tra xác định là tài sản của anh Hoàng Văn H. Ngày 02/01/2023 xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại máy phát điện cho anh H chủ sở hữu hợp pháp, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với các bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, có lắp 01 sim

đã cũ, là tài sản của Đ Tr Kh không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho Kh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 áo khoác màu đen có in chữ DG; 01 áo chống nắng màu xám có in chữ JAGUAR; 01 đôi giày vải, nhãn hiệu ASIA, màu xanh tím than, đế cao su màu trắng; 01 con dao màu bạc, dài 10 cm, đều đã cũ, quá trình điều tra xác định là trang phục cá nhân của Kh sử dụng hằng ngày và dao để cắt móng tay, gọt hoa quả đã hết giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mũ lưỡi chai, màu đen, in chữ HONDA, đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ng Q M sử dụng đi trộm cắp tài sản, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Hành vi phạm tội ngày 17/11/2022: Xác nhận anh Ch đã nhận lại 01 cân đồng hồ, 07 mâm nhôm; 02 bánh lồng máy cày mini; 01 khay nướng thịt, 01 máy mài cắt cầm tay; còn 02 chiếc bánh lồng máy cày còn lại Kh và M bán cho người phụ nữ lạ mặt và 01 máy cắt sắt anh Linh đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang Ch yêu cầu Ng Q M và Đ Tr Kh bồi thường cho anh tổng số tiền 2.550.000 đồng, bao gồm: 400.000 đồng anh Ch chuộc lại các tài sản; 1.150.000 đồng trị giá của máy cắt sắt; 1.000.000 đồng trị giá của 02 chiếc bánh lồng máy cày. Tại phiên tòa các bị cáo đã thỏa thuận và nhất trí cùng có trách nhiệm trả số tiền trên cho anh Ch, cần buộc các bị cáo bồi thường theo kỷ phần Kh, M mỗi người 1.275.000 đồng.

Đối với chị Vi Thị Thu và anh Dương M Linh mua các tài sản từ M và Kh nhưng không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Thu và anh Linh. Nay chị Thu và anh Linh không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội ngày 21/11/2022: Ngày 28/12/2022, xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu trắng cho anh Đào Văn V, anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Chí G khi mua điện thoại từ M và Kh không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh G. Nay anh G không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 800.000 đồng mua điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, BKS: 22B1-188.30 M và Kh sử dụng các lần đi trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Đỗ Thị X là mẹ đẻ của Ng Q M. Việc M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà X không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà X và chiếc xe nêu trên. Ngày 02/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp, bà X đã nhận lại tài sản và không có

yêu cầu đề nghị gì.

[7]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Ng Q M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự trong án phí hình sự. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Đ Tr Kh số tiền 200.000đ và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đ Tr Kh và Ng Q M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 17, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đ Tr Kh 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/11/2022.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 17, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ng Q M 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/11/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 587; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự; buộc Ng Q M và Đ Tr Kh bồi thường cho anh Trần Quang Ch tổng số tiền 2.550.000 đồng; kỷ phần bị cáo Kh là 1.275.000đồng, bị cáo M 1.275.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho Đ Tr Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, có lắp 01 sim đã cũ, bên trong có 01 sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen có in chữ DG; 01 áo chống nắng màu xám có in chữ JAGUAR; 01 đôi giày vải, nhãn hiệu ASIA; 01 con dao màu bạc, dài 10 cm của Nguyễn Trung Kh; 01 mũ lưỡi trai, màu đen, in chữ HONDA, đã cũ, của Ng Q M.

(Vật chứng có đặc điểm biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa cơ quan công an và cơ quan thi hành án dân sự huyện Tam Đảo).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ng Q M phải chịu 200.000đồng án phí

hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự. Miễn số tiền 200.000đ án phí hình sự và 300.000đ tiền án phí dân sự trong án hình sự cho bị cáo Đ Tr Kh.

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Quý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần X Ngọc Lê M Quỳnh

Trần Thị Hồng Quý